Thứ Tư, Ngày 17 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sắc đỏ áp đảo"

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Ngành chứng khoán và ngân hàng là 2 ngành chịu sức ép lớn nhất khi mất điểm nhiều nhất thị trường.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.47 điểm (-0.51%), đạt 1,060.44 điểm; HNX-Index giảm 1.76 điểm (-0.82%), đạt 212.86 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 13.27 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 836.83 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 102.76 tỷ đồng, tập trung ở HPG.

▶ VHM (+2.30%), VIC (+0.57%), VCB (+0.22%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VPB (-2.04%), CTG (-1.61%), TCB (-1.85%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch giảm trong phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Truyền thông, Dầu khí là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: HCM, YEG, PVD.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNIDEX tăng trong thận trọng trước ngày đáo hạn phái sinh nhưng đà tăng mất dần và đóng cửa giảm 5.47 điểm. Nguyên nhân do diễn biến giảm điểm của nhóm cổ phiếu VN30 tạo áp lực lên toàn thị trường trong đó nhóm cổ phiếu ngân hàng bán mạnh. Về kĩ thuật: Chỉ báo MACD cho thấy động lượng giảm giá tăng, lực mua yếu so với áp lực bán lần đầu sau gần 1 tháng. RSI hướng về lại vùng cân bằng giữa vùng quá bán và quá mua. Chỉ số sẽ giao dịch quanh vùng 1,060 cho tới khi có tín hiệu tích cực hơn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,060	-0.5	0.6	-13.7	14.5	1.6	4,252,135
VN30 Index	1,062	-0.7	-0.3	-17.0	12.0	1.6	3,068,510
VN Midcap	1,344	-1.0	0.7	-17.3	12.1	1.3	740,422
VN Smallcap	1,224	-0.2	5.6	-22.5	21.8	0.9	235,670
HNX Index	213	-0.8	3.0	-32.5	26.5	1.2	250,393
UpCom	81	-0.1	2.8	-16.0	12.1	1.6	1,003,849

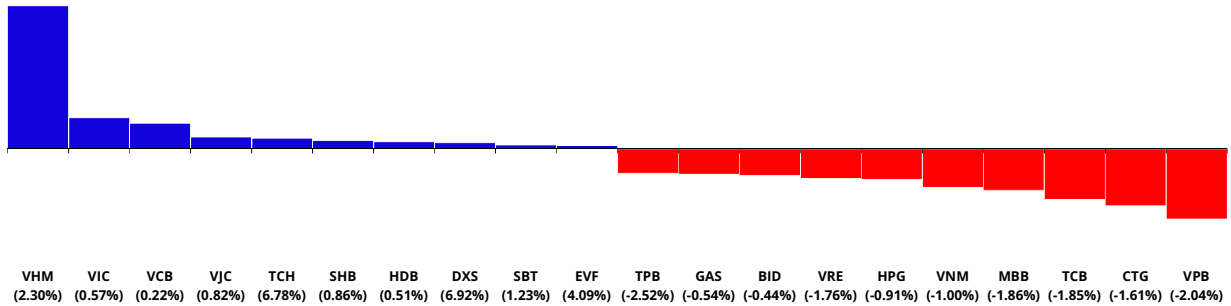
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	-2.1	-7.8	0.6	15.0	2.2	77,303
Bảo hiểm	0.0	-2.9	-0.6	-11.5	18.0	1.6	45,217
Bất động sản	0.2	2.1	4.6	-32.9	14.5	1.5	782,221
CNTT	0.0	2.9	6.2	-3.3	17.2	3.3	102,379
Dầu khí	-1.5	4.7	42.7	-4.2	41.3	2.4	59,849
Dịch vụ tài chính	-1.8	6.2	28.9	-9.0	19.5	1.3	121,015
Tiện ích	-0.8	-1.3	-0.3	-6.0	11.2	2.0	302,243
Du lịch và Giải trí	-0.1	-0.3	-9.8	-26.8	n.a	8.8	91,809
Hàng & DV CN	-0.5	0.0	3.7	-9.0	11.3	1.5	118,372
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	-1.1	-6.9	-13.8	10.2	1.7	48,233
Hóa chất	-0.4	1.2	1.9	-31.2	6.2	1.2	133,383
Ngân hàng	-0.7	0.0	10.4	4.9	8.2	1.6	1,610,331
Ô tô và phụ tùng	2.5	4.0	6.9	-18.5	11.5	1.0	19,157
Tài nguyên Cơ bản	-0.9	3.7	20.1	-27.7	22.2	1.2	168,145
Th.phẩm & Đồ uống	-0.4	-2.6	-8.8	-11.3	19.8	3.0	453,751
Truyền thông	-1.7	-4.5	33.6	-24.1	16.1	0.9	1,177
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	5.8	20.7	-11.7	15.5	1.1	94,536
Y tế	0.1	12.0	13.3	3.4	14.1	2.1	34,519

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.3	1.4	0.8	-0.9	-0.6	-0.4
USD/JPY	137	0.5	2.0	1.9	2.2	4.5	5.9
USD/CNY	7	0.3	1.0	1.8	1.9	1.5	3.9
KRW/USD	1,338	-0.1	1.0	2.0	2.9	5.7	4.9
EUR/USD	1	0.3	1.4	0.9	-1.2	-1.1	-2.6
USD/VND	23,452	0.0	-0.1	-0.1	-1.2	-0.8	1.5
Dầu Thô	71	-0.4	-2.7	-12.7	-7.5	-12.0	-37.2
Xăng	237	-4.4	-5.0	-14.5	-1.6	-3.6	-39.9
Khí đốt	2	-0.1	8.3	4.3	4.3	-47.0	-71.4
Than	164	0.0	-3.1	-12.9	-23.5	-59.5	-59.3
Vàng	1,986	-0.1	-2.1	-0.4	7.8	8.9	9.4
Thép cuộn	3,839	-0.2	-1.6	-8.9	-11.1	-7.4	-22.7

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
☎ (84-28) 90 992- 6972
✉ tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) DCM – Hóa chất: Mới đây, Đạm Cà Mau đã công bố BCTC quý I với doanh thu 2,735 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 230 tỷ đồng, giảm lần lượt 33%, 85% so với cùng kỳ. Trong năm 2023, công ty đặt mục tiêu 13,459 tỷ đồng doanh thu, 1,383 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 15%, 68% so với năm 2022. Như vậy, sau ba tháng, công ty mới thực hiện được 20% chỉ tiêu doanh thu và 17% kế hoạch lợi nhuận. Ngoài ra, Đạm Cà Mau đề xuất chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 30%, mức cao nhất kể từ khi niêm yết.

2) PDR – Bất động sản: Phát Đạt vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2023 với doanh thu giảm mạnh 69% so với cùng kỳ, xuống còn hơn 192 tỷ đồng. Nguyên nhân khiến doanh thu giảm mạnh chủ yếu đến từ doanh thu chuyển nhượng đất giảm gần 70% xuống còn gần 189 tỷ đồng. Sau khi trừ giá vốn và chi phí, Phát Đạt lãi ròng vỏn vẹn 22.4 tỷ đồng trong quý đầu năm, chưa bằng 1/10 con số lợi nhuận 279 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, kết quả này cũng đã khả quan hơn nhiều so với khoản lỗ hơn 229 tỷ đồng trong quý 4/2022.

3) CMG – Công nghệ thông tin: CMC Corp ghi nhận doanh thu thuần Q1/2023 đạt hơn 1,831 tỷ đồng, tăng 3% so với kết quả đạt được cùng kỳ. Do mức tăng của giá vốn chậm hơn mức tăng của doanh thu nên biên lãi gộp được cải thiện từ 18.6% lên 20.3% ở kỳ này; lãi gộp ghi nhận hơn 372.6 tỷ đồng. Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính tăng 30% so với cùng kỳ lên 36.7 tỷ đồng, tuy nhiên chi phí tài chính cũng tăng gần gấp đôi lên 35.7 tỷ đồng. Kết quả, CMC báo lãi sau thuế hơn 52.2 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ.

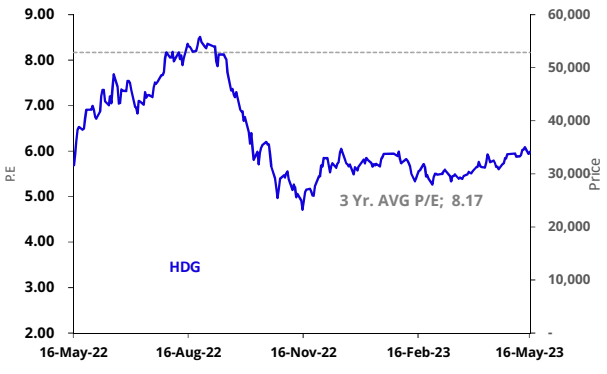
4) NTP – Sản xuất: Quý I/2023, Nhựa Tiền Phong ghi nhận 1,300 tỷ đồng doanh thu, tăng 20% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận tăng từ 25% lên 29%. Trong kỳ, các chi phí như tài chính, quản lý doanh nghiệp đều tăng. Đặc biệt, chi phí bán hàng tăng 81% lên 163 tỷ đồng. Điều này khiến lợi nhuận sau thuế của công ty giảm 21% xuống 118 tỷ đồng. Như vậy, Công ty đã thực hiện 25% chỉ tiêu về lợi nhuận và đạt 22% kế hoạch doanh thu.

5) SZL – Bất động sản: CTCP Sonadezi Long Thành vừa công bố ngày chốt danh sách nhận cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền. SZL hiện có gần 18.2 triệu cp đang lưu hành, với tỷ lệ thực hiện 30%, ước tính Công ty cần chi gần 55 tỷ đồng trả cổ tức. Quý 1/2023, doanh thu thuần và lãi ròng lần lượt là 103 tỷ đồng và 24 tỷ đồng, đạt 23% doanh thu kế hoạch và 27% lợi nhuận kế hoạch.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hà Đô - HDG

HDG – Bất động sản: Q1/2023 Hà Đô ghi nhận 956 tỷ đồng doanh thu thuần và 357 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng gần 40% và 21% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp chính vào doanh thu là mảng năng lượng (thủy điện và điện mặt trời) với 543 tỷ đồng, tăng 13% so với quý I/2021. Mảng bất động sản đem về 312 tỷ đồng, gấp 2.4 lần cùng kỳ. Như vậy, kết thúc quý đầu năm, doanh nghiệp đã thực hiện được gần 37% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
Ngoài ra, HDG vừa thông qua nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 25%. Với gần 245 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Hà Đô dự kiến sẽ phát hành hơn 61 triệu cổ phiếu để chia cổ tức. Qua đó, có thể vốn điều lệ của doanh nghiệp có thể tăng từ 2,446 tỷ đồng lên mức 3,056 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/16/2023	5/17/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	94.6	102	289	149	
2	Du lịch và Giải trí	36.4	143	141	104	
3	Thực phẩm và đồ uống	24.3	792	987	794	
4	Bảo hiểm	15.9	42	50	43	
5	Bất động sản	7.0	2,112	2,710	2,533	
6	Ngân hàng	5.8	1,527	2,099	1,984	
7	Công nghệ Thông tin	2.0	84	95	93	
8	Tài nguyên Cơ bản	0.8	781	1,105	1,096	
9	Xây dựng và Vật liệu	-0.3	960	943	946	
10	Dịch vụ tài chính	-0.4	1,434	1,650	1,657	
11	Hóa chất	-1.1	401	427	432	
12	Bán lẻ	-3.4	258	240	248	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-12.7	439	473	542	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-16.3	87	87	104	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.8	275	168	207	
16	Y tế	-23.3	18	19	25	
17	Dầu khí	-24.4	160	121	160	

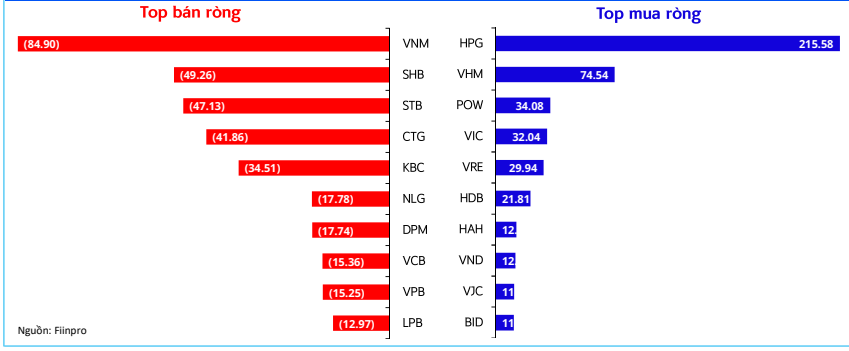
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,700	0.9	0.9	17.6	98	348.5	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	8,660	6.8	4.8	27.5	233	210.3	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	17,050	1.8	11.4	20.9	140	210.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	53,400	2.3	8.2	11.3	168	166.0	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,200	-2.0	-1.8	7.3	57	245.9	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	13,950	-3.8	-2.4	9.4	30	375.7	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	8,560	-7.0	1.5	-7.1	158	124.8	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	98,300	0.8	1.5	-10.2	141	97.1	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	4,610	7.0	4.8	15.3	191	81.7	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	69,000	-1.0	-2.1	-9.3	68	129.1	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	31,650	-4.5	-6.5	2.1	74	121.5	
STB	Sacombank	Ngân hàng	27,000	-1.5	2.5	20.0	11	481.1	
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	4,810	6.9	5.7	33.6	336	49.8	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	6,950	6.9	4.2	3.4	317	50.0	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	6,220	4.7	6.9	19.2	352	46.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	8,400.0	4.1	7.4	-0.9	7.6	8.40	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	11,150.0	4.2	5.2	52.1	4.9	11.15	
CMX	CAMIMEX Group	Thực phẩm và đồ uống	9,280.0	3.1	6.1	22.1	5.9	9.28	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	8,660.0	6.8	4.8	27.5	5.9	8.66	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	6,220.0	4.7	6.9	19.2	7.6	6.22	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	6,950.0	6.9	4.2	3.4	5.3	6.95	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	4,610.0	7.0	4.8	15.3	6.0	4.61	
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	4,810.0	6.9	5.7	33.6	5.6	4.81	
TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	Xây dựng và Vật liệu	2,440.0	0.0	-1.2	-39.9	-0.2	2.44	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	17,950.0	0.8	-1.1	22.1	-0.2	17.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/17/2023	1,042.3	940.1	102.2
5/16/2023	1,027.3	1,052.8	-25.5
5/15/2023	662.7	1,039.2	-376.5
5/12/2023	686.4	685.1	1.3
5/11/2023	693.9	570.1	123.8
5/10/2023	659.9	687.4	-27.5
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7

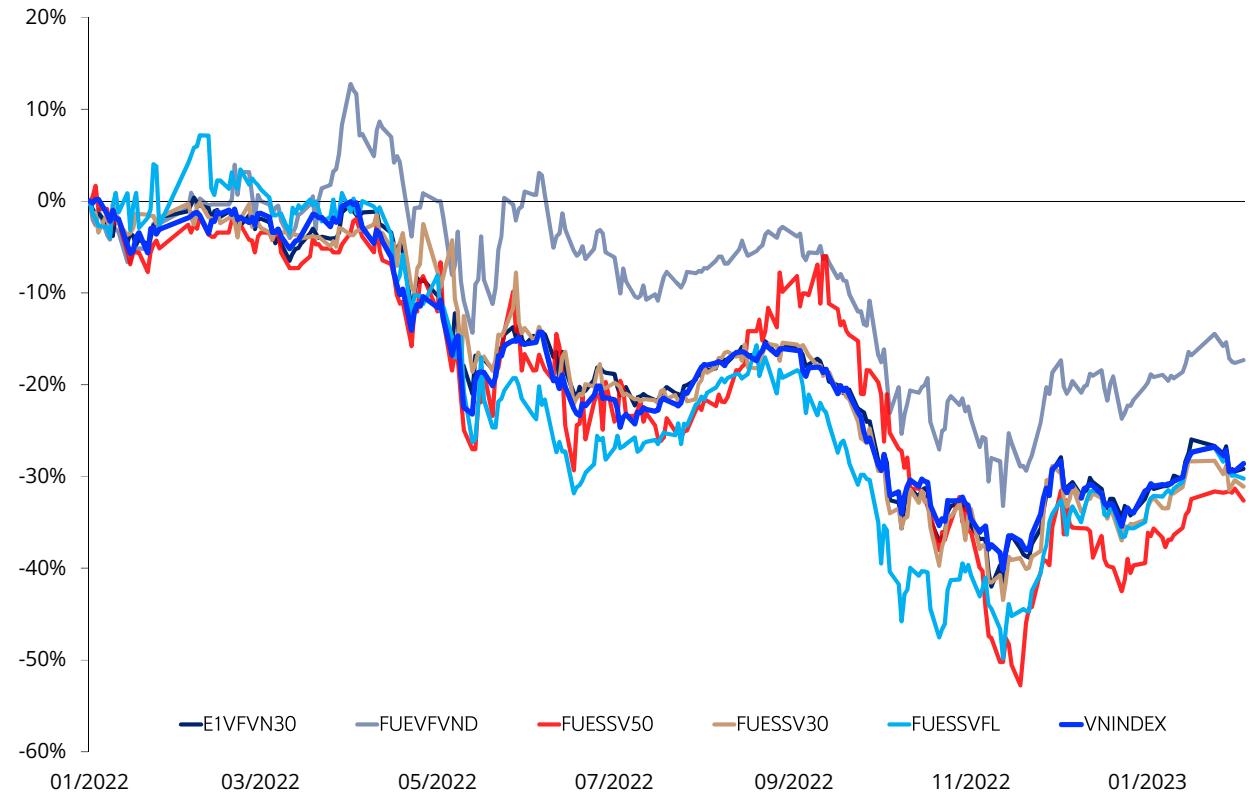
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,030	-1.1%	-0.9%	4.0%	107,000	1.9	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,300	-0.7%	-1.7%	-0.4%	617,900	13.8	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,030	-2.8%	2.2%	14.1%	7,000	0.1	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,920	-1.1%	-0.3%	3.5%	21,000	0.3	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,430	-1.4%	1.0%	4.1%	19,900	0.2	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,440	-0.4%	-1.1%	3.0%	7,400	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,000	0.3%	0.0%	5.3%	55,800	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,400	0.1%	0.0%	11.6%	51,200	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,550	-0.7%	-0.2%	5.3%	22,100	0.3	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,100	-1.0%	0.0%	12.2%	349,200	5.6	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,520	-0.3%	-0.5%	4.4%	49,100	0.7	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	349.5	-8.5	-17.8	-17.3	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	774.2	-3.1	-19.1	-14.2	31.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.1	-5.7	46.5	1.0	1.49	1.5	10.6	48.9
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.6	-18.4	34.8	0.9	1.60	1.6	10.8	62.8
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-18.6	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.1	0.0	-4.9	-15.9	35.0	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.05	1.2	7.6	71.0
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.2	-16.0	26.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-1.6	-7.0	-2.5	38.4	0.9	1.01	1.2	7.6	83.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-21.2	31.0	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.